

Bản tin pháp lý

Tháng 9/2004

Nội dung

| | |
|---|-----------|
| Thuế | 2 |
| Pháp lệnh thuế thu nhập cá nhân và một số vấn đề còn bỏ ngỏ | 2 |
| Các văn bản khác: | 3 |
| Sở hữu trí tuệ | 3 |
| Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Quyền tác giả..... | 3 |
| Luật sở hữu trí tuệ sẽ được ban hành..... | 5 |
| Một số vấn đề về chính sách quản lý thế giới mạng | 6 |
| Các lĩnh vực khác | 10 |
| Tài chính..... | 10 |
| Phí - Lệ phí..... | 10 |
| Ngân hàng..... | 10 |
| Thương mại..... | 10 |
| Xuất - nhập khẩu..... | 10 |
| Hải quan..... | 10 |
| Lao động..... | 11 |
| Chứng khoán | 11 |
| Đất đai | 11 |
| Bưu chính - Viễn thông | 11 |
| Văn bản khác | 11 |
| Địa chỉ Liên hệ | 12 |

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2004. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Thuế

Pháp lệnh thuế thu nhập cá nhân và một số vấn đề còn bỏ ngỏ

Đặng Trọng Hiếu

[Bài viết đã được đăng trên báo Vietnam Investment Review, mục Legal Column, ngày 30 tháng 8 năm 2004]

Mặc dù Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (Thuế thu nhập cá nhân) đã làm rõ một số vấn đề quan trọng như xác định thu nhập thuộc diện chịu thuế và thu nhập không thuộc diện chịu thuế, kê khai, quyết toán thuế và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân đối với người nước ngoài khi rời Việt Nam... Tuy vậy, bên cạnh những vấn đề này, Pháp lệnh vẫn còn tồn tại một số điểm chưa được giải quyết thoả đáng.

Ngoài việc nâng mức thu nhập chịu thuế đối với cá nhân người Việt Nam (từ 3 triệu đồng lên 5 triệu đồng) và điều chỉnh mức thu nhập chịu thuế cao nhất đối với cả người Việt Nam và người nước ngoài (thu nhập trung bình hàng tháng đạt tương ứng trên 40 triệu đồng và trên 80 triệu đồng) đều chịu một mức thuế suất chung là 40%, theo quy định của Pháp lệnh Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 147, danh mục thu nhập chịu thuế cũng được điều chỉnh. Theo đó, những thu nhập thuộc diện thu nhập thường xuyên đã được mở rộng hơn. Một số loại thu nhập trước đây được coi là thu nhập không thường xuyên như thu nhập từ dịch vụ khoa học và kỹ thuật; thu nhập từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng sáng chế và nhãn hiệu, thu nhập từ dịch vụ thông tin, đào tạo, dịch vụ tư vấn và đại lý, tiền bản quyền và hoa hồng môi giới, nay đã được xác định lại là thu nhập thường xuyên. Tuy nhiên, một điểm đáng lưu ý là thu nhập không thường xuyên được xác định trong Pháp lệnh Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 147 chỉ còn bao gồm thu nhập từ hoạt động chuyển giao công nghệ và trúng thưởng xổ số mà không gồm quà tặng từ nước ngoài như quy định cũ.

Liên quan tới sự thay đổi như trên có một số vấn đề chưa nhất quán trong Pháp lệnh Thuế thu nhập cá nhân vẫn chưa được làm rõ trong Nghị định số 147. Như đã đề cập ở trên, theo Pháp lệnh thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 147, thu nhập từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đối với sáng chế và nhãn hiệu sẽ thuộc loại thu nhập thường xuyên trong khi đó thu nhập từ việc chuyển giao công nghệ lại được coi là thu nhập không thường xuyên. Tuy nhiên, theo các quy định tại Chương III, phần VI, Bộ luật dân sự, chuyển giao công nghệ có thể gồm có chuyển giao các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ bao gồm chuyển nhượng quyền sử dụng sáng chế và nhãn hiệu. Nói cách khác, thu nhập từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng sáng chế và nhãn hiệu hoàn toàn có thể được coi là thu nhập phát sinh từ việc chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, do thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên sẽ được áp dụng các mức thuế suất khác nhau, nên việc phân định sự khác biệt giữa thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên cần được làm rõ hơn để tránh những mâu thuẫn có thể phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật. Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi

cho rằng thu nhập không thường xuyên lẽ ra cần phải bao gồm cả thu nhập từ việc chuyển giao công nghệ ngoại trừ những thu nhập từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng sáng chế và nhãn hiệu đã được phân loại là thu nhập thường xuyên. Hy vọng rằng những điểm bất cập này sẽ được giải quyết trong Thông tư của Bộ Tài chính sắp tới hướng dẫn thực hiện Nghị định số 147.

Một điểm đáng chú ý khác trong Pháp lệnh là nghĩa vụ nộp thuế thu nhập của người nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam. Các quy định có liên quan của Pháp lệnh về thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 147 đã bỏ quy định về *thu nhập không chịu thuế* đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam ít hơn 30 ngày. Theo những quy định này, thu nhập thường xuyên phát sinh tại Việt Nam của người nước ngoài sẽ được tính thuế dựa trên hai mức thuế suất theo thời gian cư trú của họ tại Việt Nam. Thuế đối với những người nước ngoài cư trú tại Việt Nam hơn 183 ngày trong thời hạn 12 tháng liên tiếp từ ngày đầu tiên đến Việt Nam sẽ theo biểu thuế trong khi thuế đối với những người nước ngoài cư trú ít hơn 183 ngày sẽ cố định ở mức thuế suất 25%.

Một điểm chú ý khác, theo quy định tại Nghị định số 147, để có thể được xuất cảnh khỏi Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có thu nhập phát sinh tại Việt Nam cần xuất trình biên lai nộp thuế thu nhập. Tuy nhiên, Nghị định số 147 đã không chỉ rõ chủ thể nào sẽ cấp biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân: cơ quan thuế hay công ty nơi người nước ngoài nhận thu nhập sau khi đã khấu trừ phần thuế thu nhập. Một lần nữa, Nghị định số 147 để vấn đề này cho Thông tư giải thích.

Các văn bản khác:

- Thông tư số 84/2004/TT-BTC ngày 18/8/2004 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.
- Ngày 31/8/2004, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 87/2004/TT-BTC hướng dẫn về việc thi hành thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- Ngày 01/9/2004, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 88/2004/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Sở hữu trí tuệ

Việt Nam gia nhập Công ước quốc tế về Quyền tác giả

Lê Bá Thành Chung

Ngày 7 tháng 6 năm 2004, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký Quyết định số 332/2004/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn

học và nghệ thuật ("Công ước Berne"). Công ước Berne được thông qua tại Berne, Thụy Sĩ vào năm 1886.

Theo quy định tại Công ước Berne, thuật ngữ **tác phẩm văn học nghệ thuật** bao gồm tất cả các sản phẩm trong lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật, bất kỳ được hiểu theo phương thức hay dưới hình thức nào, chẳng hạn như sách, tập in nhỏ và các bản viết khác, các bài giảng, các tác phẩm kịch, hay nhạc kịch, các tác phẩm điện ảnh, các tác phẩm đồ họa, hội họa, kiến trúc và điêu khắc, các tác phẩm nhiếp ảnh; các tác phẩm mỹ thuật ứng dụng ...

Công ước xây dựng một số các nguyên tắc cơ bản và những quy định về mức độ bảo hộ tối thiểu cũng như những quy định riêng biệt áp dụng cho các nước đang phát triển.

Trong số các nguyên tắc của Công ước Berne, **đổi xử quốc gia** và **bảo hộ tự động được** coi là những nguyên tắc quan trọng nhất. Nguyên tắc đổi xử quốc gia quy định quốc gia thành viên của công ước sẽ bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm của tác giả/chủ sở hữu tác phẩm là công dân của một trong những nước thành viên công ước. Trong khi đó nguyên tắc bảo hộ tự động lại quy định quyền tác giả trong Công ước Berne được bảo hộ ngay tại thời điểm tác phẩm được thể hiện bằng một hình thức vật chất nhất định mà không cần thông qua thủ tục đăng ký hoặc công bố.

Theo quy định của Công ước Berne, các quốc gia đang phát triển sẽ được hưởng một số quyền ưu tiên như quyền cho phép công dân của mình dịch hoặc sao chép các tác phẩm được bảo hộ mà không phải tuân thủ Điều 8 [Quyền dịch] và Điều 9 [Quyền sao chép] của Công ước. Tuy nhiên, những quyền ưu tiên nói trên chỉ được thực hiện dưới những yêu cầu và quy định nghiêm ngặt của Công ước.

Với việc gia nhập Công ước Berne, kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2004 các tác phẩm văn học và nghệ thuật của Việt Nam sẽ được bảo hộ tại 155 quốc gia thành viên Công ước khác mà không cần thông qua bất kỳ thủ tục công bố hoặc đăng ký nào. Ngược lại, Việt Nam sẽ dành sự bảo hộ tương tự cho tác phẩm văn học và nghệ thuật của các quốc gia thành viên đó.

Tuy nhiên, trước việc thực thi các quy định của Công ước, những người hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước cũng như toàn xã hội quan ngại về khả năng thích ứng của hệ thống pháp luật Việt Nam cũng những khả năng thực thi việc bảo hộ bản quyền tác giả trên thực tiễn.

Xét về hệ thống pháp luật, bản quyền tác giả được quy định trong Bộ Luật Dân sự và một số các văn bản dưới luật bao gồm Nghị định số 76/CP, Nghị định số 60 và một số Thông tư như Thông tư số 27/2001/TT-BVHTT, Thông tư liên bộ số 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BVHTT, Thông tư liên tịch số 58/2003/TTLT-BVHTT-BTC.

Các văn bản pháp luật nói trên được ban hành vào các thời điểm khác nhau và với sự tham gia của nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau. Điều đó gây nên sự phức tạp,

khó khăn thậm chí là chông chéo trong việc giải thích và áp dụng các quy định pháp luật trên thực tế.

Nguyên nhân của tình trạng trên một phần bởi hiện nay chưa có một cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý quyền tác giả và các quyền kề cận, quan trọng hơn không một cơ quan nào đóng vai trò đầu mối xử lý tình trạng vi phạm bản quyền rất phổ biến tại Việt Nam. Trách nhiệm được giao cho nhiều cơ quan trong khi lại thiếu đi sự phối hợp và điều hành bởi một cơ quan đầu mối.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Luật Sở hữu Trí tuệ với những nội dung quy định về lĩnh vực bản quyền tác giả cần sớm được thông qua. Văn bản được ban hành phải luật hoá những quy định của Công ước Berne cũng như tập hợp các quy định đang tồn tại trong lĩnh vực bản quyền tác giả. Bên cạnh đó, một cơ quan nhà nước với vai trò là cơ quan đầu mối với đầy đủ thẩm quyền phải được thiết lập chịu trách nhiệm thực thi quyền tác giả.

Để có cái nhìn xác thực hơn về những tồn tại, chúng ta có thể nhìn lại quá trình thực thi Hiệp định Bản quyền Việt Nam-Hoa Kỳ. Từ thời điểm có hiệu lực vào tháng 12 năm 1998, rất nhiều người đã hy vọng khả năng kìm chế tình trạng vi phạm bản quyền của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Tuy nhiên, những kết quả đã đạt được là rất hạn chế. Hầu hết các chương trình video, đĩa âm nhạc, chương trình phần mềm máy tính và sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam được sao chép bất hợp pháp. Theo ước tính của Hiệp hội Quyền Sở hữu Trí tuệ Quốc tế, Hiệp hội thành lập từ năm 1984 với mục tiêu hoạt động là đại diện quyền lợi cho nền công nghiệp dựa trên bản quyền tác giả của Hoa Kỳ, các tác phẩm vi phạm chiếm từ 98-100% sản phẩm đang lưu hành trên thị trường Việt Nam và gây ra thiệt hại lên đến hàng triệu đô la cho các chủ thể quyền của Hoa Kỳ mỗi năm.

Thời hạn có hiệu lực của Công ước Berne đang đến gần, quyền tác giả của các chủ thể nước ngoài phải được bảo hộ. Việc tuân thủ các cam kết quốc tế cho phép Việt Nam tiến bước trên con đường hội nhập quốc tế song cũng đặt ra rất nhiều công việc phải làm cho các cơ quan nhà nước và cho cả cộng đồng.

Luật sở hữu trí tuệ sẽ được ban hành

Vũ Thị Hồng Yến

Mới đây, Văn phòng Chính phủ đã ra Công văn số 3985/VPCP ngày 3 tháng 8 năm 2004, đồng ý với đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) về việc ban hành Luật Sở hữu trí tuệ và nhất trí về việc Bộ KHCN bắt đầu việc soạn thảo một văn bản luật thống nhất về sở hữu trí tuệ (SHTT).

Đề xuất của Bộ KHCN được đưa ra trong Đề án về *Hoàn thiện khung pháp luật về bảo hộ SHTT* do Bộ KHCN chính thức đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ vào tháng 4 năm nay. Trong Đề án này, Bộ KHCN đã nhấn mạnh các lý do của việc ban hành Luật về SHTT, thứ nhất là nhằm đẩy mạnh việc bảo hộ hiệu quả và đầy đủ SHTT tại Việt Nam, và thứ hai là tạo khung pháp lý về SHTT phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và các cam kết song phương trong lĩnh vực này, bao gồm cả các cam kết trong Hiệp định

thương mại Việt-Mỹ, đồng thời giúp Việt Nam đạt được các tiêu chuẩn để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới.

Hệ thống pháp luật SHTT với một luật thống nhất điều chỉnh về SHTT đã trở thành một mẫu hình phổ biến trên thế giới. Tuy vậy, tại Việt Nam, việc ban hành một luật duy nhất điều chỉnh về SHTT vẫn được tranh luận trong nhiều năm qua.

Hiện nay, tại Việt Nam Bộ luật Dân sự 1995 là nguồn luật cao nhất để điều chỉnh về quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp. Tuy vậy, Bộ luật dân sự chỉ có thể là văn bản tạo ra cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ quyền SHTT chứ không thể là một văn bản duy nhất điều chỉnh lĩnh vực này.

Đề án của Bộ KHCN cũng phân tích về hiện trạng của hệ thống pháp luật bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam. Do Bộ luật dân sự chỉ bao gồm các quy phạm mang tính nguyên tắc về bảo hộ quyền SHTT, các quy định này cần phải được cụ thể hoá để thực thi việc bảo hộ quyền SHTT. Do vậy, một số các nghị định, thông tư và công văn đã được ban hành để hướng dẫn việc bảo hộ quyền SHTT.

Hiện tại, cơ cấu của hệ thống pháp luật về SHTT không hợp lý khiến việc thực thi bảo hộ quyền SHTT gần như không hiệu quả trong nhiều năm qua, khiến những người vi phạm quyền SHTT có thể trục lợi. Do vậy, các quy định trong hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT cần phải được sắp xếp lại, và nhất là một văn bản luật thống nhất về SHTT cần phải được ban hành.

Bộ KHCN cũng đưa ra các nội dung chính của dự thảo Luật SHTT trong Đề án.

Các quy định trong dự thảo hầu hết được thu thập từ các nghị định, thông tư và công văn tương ứng về bảo hộ quyền SHTT hiện nay. Dự thảo sẽ tập trung điều chỉnh về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và thực thi quyền SHTT. Ngoài ra, các vấn đề khác có liên quan đến quyền SHTT như Đại diện SHCN, khuyến khích sáng tạo sáng kiến, các dịch vụ công liên quan đến quyền SHTT cũng được đề cập trong dự thảo.

Việc ban hành Luật SHTT cũng đặt ra vấn đề sửa đổi Bộ luật dân sự sao cho phạm vi điều chỉnh của Bộ luật dân sự không chồng chéo với phạm vi điều chỉnh của Luật SHTT. Vấn đề này cũng được đề cập đến trong Đề án của Bộ KHCN. Theo đó, chương về quyền sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ sẽ bị xoá bỏ. Tuy vậy, các quy định trong các chương này sẽ được đưa sang các phần thích hợp khác trong Bộ luật dân sự.

Luật SHTT dự tính được ban hành trong năm 2005 và việc chuẩn bị dự thảo luật đang được tiến hành. Cục Sở hữu trí tuệ sẽ có nhiệm vụ soạn thảo luật này. Dự thảo luật sau đó sẽ được Bộ KHCN và Bộ Tư pháp xem xét trước khi trình Quốc hội phê chuẩn.

Một số vấn đề về chính sách quản lý thế giới mạng

Hồ Tường Vy

Thế kỉ 21 được xem như là thời đại của công nghệ thông tin kỹ thuật cao. Giờ đây, khi cần tìm kiếm bất kỳ thông tin nào, bạn chỉ cần vào mạng, gõ vào đây địa chỉ trang web hoặc vài từ khoá và rồi bạn sẽ tìm thấy những thông tin cần thiết trong thời gian nhanh nhất.

Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên Internet, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một loạt các văn bản pháp lý điều chỉnh về vấn đề này, trong đó Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT ngày 26/5/2003 quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (sau đây gọi là Quyết định số 92) tạo cơ sở pháp lý quan trọng không những giúp phát triển hệ thống tên miền mà còn giúp phát triển nguồn tài nguyên Internet Việt Nam.

ở Việt Nam, theo Quyết định số 92, ngoài các tên miền như “.vn” và “.net”, chúng ta còn có tên miền cấp hai dùng chung là tên miền Internet phân theo lĩnh vực như “.com.vn” dành cho tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại, “.net.vn” dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chức năng về mạng nói chung; và tên miền cấp hai theo địa giới hành chính là tên miền Internet phân theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như “.hanoi.vn”, “.dongnai.vn”. Bên cạnh đó, chúng ta còn có tên miền cấp ba, tên miền cấp bốn và tên miền cấp năm.

Theo Quyết định số 92, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài chỉ được đăng ký sử dụng tên miền sau tên miền cấp hai dưới tên miền quốc gia “.vn” (còn gọi là tên miền cấp ba) và chỉ có một số đối tượng nhất định mới được đăng ký tên miền dưới tên miền quốc gia “.vn” (còn gọi là tên miền cấp hai), đó là các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, báo điện tử, các nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet IXP, dịch vụ truy cập Internet ISP, dịch vụ ứng dụng Internet OSP hay dịch vụ thông tin Internet ICP và các trường hợp khác do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định.

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, là đơn vị thực hiện chức năng quản lý, phân bổ, giám sát và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký sử dụng tên miền sẽ gửi hồ sơ đăng ký đến VNNIC bao gồm đơn xin “Đăng ký tên miền” theo mẫu và Quyết định thành lập hay giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép mở văn phòng đại diện đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; hoặc hộ chiếu cùng thẻ thường trú hoặc chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đối với cá nhân là người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Trong thời hạn tối đa 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, VNNIC sẽ thông báo kết quả đăng ký trên Website <http://www.vnnic.net.vn>. Những tên miền xét thấy có khả năng tranh chấp sẽ được thông báo quảng bá tại Website của VNNIC trong 03 ngày làm việc, nếu không có tranh chấp, tên miền đó sẽ được cấp phát chính thức. Tên miền được cấp phát phải đi vào hoạt động sau thời hạn tối đa là 60 ngày, quá thời hạn này tên miền đó sẽ bị thu hồi nếu không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, Quyết định số 92 hiện nay có một số quy định còn hạn chế và gây cản trở cho sự phát triển của hệ thống tên miền ở Việt Nam. Chẳng hạn như nguyên tắc *đăng ký trước được xét cấp trước* được VNNIC áp dụng trong việc xem xét cấp phát tên miền đăng ký. Theo nguyên tắc này, nếu có hai tổ chức hay hai cá nhân cùng nộp đơn xin đăng ký một tên miền tại VNNIC thì tổ chức hay cá nhân nào nộp đơn sớm hơn thì tổ chức hay cá nhân đó sẽ được ưu tiên cấp trước dù tên miền đăng ký chỉ sai khác với các tên miền đã được cấp phát trước đó một chút. Điều đó có nghĩa là người nộp đơn có thể nộp đơn đăng ký cho các tên miền là tên công ty hay nhãn hiệu hàng hóa không thuộc quyền sở hữu của họ do thủ tục cấp phát khá đơn giản: VNNIC trong quá trình xem xét cấp phát sẽ thông báo cho chủ thể liên quan biết việc đăng ký của các tên miền nói trên và nếu trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày thông báo, những người nói trên không có ý kiến gì thì VNNIC sẽ cấp phát tên miền đó cho tổ chức hay cá nhân nộp đơn đăng ký.

Rõ ràng, nguyên tắc này đã không ngăn chặn được những cá nhân xấu lợi dụng để đăng ký những tên miền có chứa đựng thành phần chủ yếu là tên của các công ty hay nhãn hiệu hàng hóa nổi tiếng của người khác nhằm mục đích trục lợi; cũng như có bao nhiêu người liên quan nhận được thông báo từ VNNIC và có bao nhiêu người biết đến Website của VNNIC để truy cập vào đó và tìm thấy các thông tin về việc cấp phát tên miền để có ý kiến phản đối trong khi việc đăng ký tên miền ở Việt Nam là lĩnh vực còn khá mới và Website của VNNIC là một trang web khá xa lạ đối với người dân. Thứ hai, thời gian để người có quyền lợi liên quan có ý kiến phản đối việc cấp phát tên miền là ba ngày kể từ ngày nhận được thông báo của VNNIC là quá ngắn.

Do đó, để khắc phục được tình trạng trên, Bộ Bưu chính, Viễn thông cần ban hành các quy chế xét nghiệm và cấp phát chặt chẽ và khoa học hơn.

Liên quan đến các tiêu chuẩn xét nghiệm tên miền đăng ký, Bộ Bưu Chính, Viễn thông chỉ quy định khá chung chung về vấn đề này. Theo Quyết định số 92, thuật ngữ *tên miền có khả năng tranh chấp* sẽ được hiểu như thế nào và VNNIC sẽ dựa trên tiêu chí nào để đánh giá *khả năng tranh chấp* của tên miền đăng ký ngoài ý kiến đánh giá chủ quan của VNNIC.

Tên miền đăng ký không bao gồm các cụm từ xâm phạm đến lợi ích của quốc gia hay không phù hợp với đạo đức xã hội, với nếp sống, văn hóa dân tộc. Đối với quy định này, Bộ Bưu chính, Viễn thông cũng cần làm rõ khái niệm "xâm phạm lợi ích quốc gia" và "không phù hợp với đạo đức xã hội, nếp sống, văn hóa dân tộc" vì đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước thì việc hiểu được các khái niệm trên là tương đối dễ dàng; trái lại, đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài thì việc hiểu đúng các khái niệm trên để từ đó tránh đăng ký các tên miền vi phạm là điều hết sức khó khăn do sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, phong tục tập quán.

VNNIC khuyến cáo các tổ chức, cá nhân tránh đăng ký các tên miền liên quan tới tên các địa danh, danh nhân, lãnh tụ hay liên quan tới các tên chung của một ngành kinh tế, chủng loại hàng hóa, sản phẩm, tên các loại dược phẩm, tổ chức liên chính phủ, tổ chức chính trị xã hội. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhu cầu đăng ký thì các tổ chức, cá nhân cần cung cấp cho VNNIC các chứng cứ cụ thể để trên cơ sở đó VNNIC xem xét

và quyết định. Quy định này rõ ràng đã hạn chế quyền lợi của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thông thường các doanh nghiệp sẽ chọn đăng ký các tên miền liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, sản xuất của họ hay tên các sản phẩm, dịch vụ chủ lực mà họ sản xuất, cung ứng trên thị trường. Việc đặt tên miền như vậy sẽ giúp cho người tiêu dùng dễ dàng nhớ và thuận lợi khi truy cập vào Website của các doanh nghiệp khi bản thân người tiêu dùng chỉ biết hay nhớ đến tên của sản phẩm, dịch vụ chủ lực hay loại hình kinh doanh của các doanh nghiệp đó. Vì vậy, đối với quy định này, Bộ Bưu chính, Viễn thông cần có sự điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Liên quan đến vấn đề chuyển nhượng tên miền, Quyết định số 92 quy định rằng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm trả lại tài nguyên Internet cho VNNIC khi không còn nhu cầu sử dụng nữa. Điều này có nghĩa là các chủ sở hữu tên miền không được chuyển nhượng tên miền đã đăng ký cho bất kỳ ai khi không còn nhu cầu sử dụng nữa và tên miền đó phải được trả lại cho VNNIC. Trong trường hợp muốn sử dụng tên miền đó, các tổ chức, cá nhân khác phải nộp đơn xin "Đăng ký tên miền" mới đến VNNIC.

Ở các quốc gia khác, tên miền được xem như là một loại tài sản có giá trị và nó tương tự như nhãn hiệu hàng hóa. Nếu như nhãn hiệu hàng hóa được đính kèm trực tiếp lên sản phẩm và có tác dụng quảng cáo ngay tức thời thì tên miền lại là cách thức quảng cáo gián tiếp của doanh nghiệp đến người tiêu dùng bằng cách thông qua việc truy cập đến Website của doanh nghiệp, người tiêu dùng có thể tìm thấy các thông tin về doanh nghiệp và các dòng sản phẩm của doanh nghiệp đó.

Hiện nay, có một số tên miền mà trị giá của nó lên đến hàng triệu đô la Mỹ, ví dụ như business.com có giá trên 7,5 triệu USD, casino.com là 5,5 triệu USD.

Vì vậy, việc không cho chuyển nhượng tên miền sẽ là một cản trở rất lớn cho việc đầu tư phát triển hệ thống tên miền ở Việt Nam. Bởi lẽ không một doanh nghiệp nào dám bỏ ra một số tiền đầu tư lớn để xây dựng và phát triển tên miền nếu họ biết rằng khi công ty của họ sáp nhập vào doanh nghiệp khác thì tên miền sẽ không được chuyển giao.

Việc ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật về lĩnh vực Internet đã phản ánh sự nhận thức đúng đắn của Chính phủ Việt Nam đối với vấn đề này. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, các văn bản pháp lý này vẫn còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế và trên thực tế thì hành vẫn không tránh khỏi sai sót. Do đó, chúng ta hy vọng rằng trong thời gian tới Bộ Bưu chính, Viễn thông sẽ có những điều chỉnh hợp lý để việc áp dụng và thi hành các văn bản pháp lý về lĩnh vực Internet hiệu quả và đồng nhất hơn.

Trong khi chờ đợi những biện pháp bảo vệ tốt hơn từ phía Nhà nước, các doanh nghiệp, cá nhân có danh tiếng và cả những đối tượng có mong muốn sử dụng tên miền gắn liền với tên tuổi, sản phẩm, nhãn hiệu của mình sẽ cần phải lưu ý hơn đến vấn đề này hay để chắc chắn hơn bằng cách tiến hành đăng ký tên miền của mình từ sớm.

Các lĩnh vực khác

Tài chính

- Thông tư số 89/2004/TT-BTC ngày 03/9/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn rủi ro vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Phí - Lệ phí

- Thông tư số 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Ngân hàng

- Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế về tiền gửi tiết kiệm.

Thương mại

- Thông tư liên tịch số 05/2004/TTLT-BTM-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-BTS-NHNN ngày 17/8/2004 của Liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Bộ Y tế - Bộ Thủy sản - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 252/2003/QĐ-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước có chung biên giới.
- Chỉ thị số 06/2004/CT-TM ngày 20/8/2004 của Bộ Thương mại về việc chấn chỉnh việc kiểm tra kiểm soát trên đường giao thông của lực lượng Quản lý thị trường.
- Thông tư số 07/2004/TT-BTM ngày 26/8/2004 của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn phân loại chi tiết nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện được miễn thuế nhập khẩu trong 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Xuất - nhập khẩu

- Pháp lệnh số 22/2004/PL-UBTVQH11 ngày 20/8/2004 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về việc chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

Hải quan

- Quyết định số 69/2004/QĐ-BTC ngày 24/8/2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá gia công với thương nhân nước ngoài.

Cải cách doanh nghiệp nhà nước

- Quyết định số 155/2004/QĐ-TTg ngày 24/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại công ty nhà nước và công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước.

Lao động

- Ngày 08/9/2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 163/2004/QĐ-TTg về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ xuất khẩu lao động.

Chứng khoán

- Ngày 07/9/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2004/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Ngày 03/9/2004, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 73/2004/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty quản lý quỹ.

Đất đai

- Ngày 11/8/2004, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 18/TP-ĐKGDBĐ về đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong thời gian chưa có văn bản hướng dẫn Luật Đất đai năm 2003.

Bưu chính - Viễn thông

- Ngày 18/8/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 157/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính.
- Ngày 03/9/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 160/2004/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông.

Văn bản khác

- Ngày 13/8/2004, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành các Quyết định số 145/2004/QĐ-TTg , 146/2004/QĐ-TTg và 148/2004/QĐ-TTg về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Trung và miền Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Giám đốc

Phạm Minh Hải

Phó Giám đốc, Phụ trách tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Luật sư

Lê Thị Kim Dung

Luật sư Sở hữu Trí tuệ

Phòng 2, Tầng 1, Trung tâm Quốc tế

17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 824-1623 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Đặng Thế Đức

Phó Giám đốc

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam

65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com